

Xí nghiệp chế biến màu huyện Hiệp Hòa

NGHIÊM PHÚ NINH

THU hoạch và chế biến khoai lang, khoai tây là một việc làm cần thiết và cấp bách nhằm thúc đẩy việc trồng và tăng hiệu quả của cây màu vụ đông. Trong việc chế biến, bảo quản khoai lang nói riêng, và sản phẩm màu vụ đông nói chung, biện pháp chủ yếu phải được coi trọng là toàn dân chế biến và bảo quản, đồng thời huyện cũng cần có những cụm chế biến màu mi để đảm bảo đưa màu vào bữa ăn của cán bộ, công nhân viên, kết hợp chế biến thức ăn cho gia súc. Hiệp Hòa đã quyết tâm xây dựng xí nghiệp chế biến màu. Việc phát triển trồng màu để làm lương thực cho người và làm thức ăn cho gia súc từ 1976 đã được huyện từng bước coi trọng. Đỉnh cao nhất là vụ đông 1978 diện tích trồng màu của huyện lên 3 500 ha. Muốn thâm canh lúa, màu thì phải phát triển dần lợn đẻ có phân bón. Muốn phát triển dần lợn thì phải chú trọng phát triển màu (chủ yếu là khoai lang) để có rau, chất bột làm thức ăn. Xuất phát từ đó Hiệp Hòa đã cố gắng đẩy mạnh trồng màu vụ đông. Nhưng cũng như các nơi khác Hiệp Hòa gặp khó khăn lớn về chế biến, bảo quản vì: khoai lang bắt buộc phải dỡ trước mưa, phải thái lát phơi khô ngay. Khoai lang và khoai tây không thể để lâu như thóc, nếu không qua sơ chế sẽ dẫn đến khó bảo quản làm lương thực cho người và thức ăn cho chăn nuôi. Để giải quyết khó khăn này, đồng thời với việc chú trọng biện pháp toàn dân chế biến, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Bắc đã đồng ý và ký quyết định xây dựng Xí nghiệp chế biến màu Hiệp Hòa (9-1978) là xí nghiệp quốc doanh địa phương dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa. Xí nghiệp đã đi vào sản xuất thử để rút kinh nghiệm và chuẩn bị đón khoai vụ đông năm nay. Máy móc trang bị ở xí nghiệp hầu

hết do ta tự chế tạo. Mẫu thiết kế do các viện các trường, cả các cơ sở nghiên cứu đóng góp. Vốn đầu tư trang bị máy móc là 190 000 đồng cho ba dây chuyền chủ yếu. Dây chuyền cán cắt mì sợi màu (bột mì + 30÷40% bột khoai lang) do Bộ lương thực và thực phẩm thiết kế, chế tạo công suất 1, 2 tấn/ca. Dây chuyền chế biến khoai gồm các công đoạn: tuyển chọn thủ công - rửa - bóc vỏ - đuôi - ngâm tây - rửa - tách nước - sấy khô - nghiền bột, do Ty công nghiệp Hà Bắc, Viện kỹ thuật giao thông, Nhà máy cơ khí Lục Ngạn thiết kế và chế tạo công suất 12 tấn/ca. Ngoài ra xí nghiệp còn có dây chuyền nghiền thức ăn gia súc, một lò sấy hạm... Một năm, xí nghiệp có thể sản xuất 800 tấn bột khoai lang, 400 tấn bột khoai tây, 800-1 000 tấn mì sợi màu, 100 tấn thức ăn gia súc, 40 tấn bích quy sản chuối, ngoài ra còn sản xuất được rượu, nước chấm... Chỉ tiêu kỹ thuật tiêu hao than: sợi mì màu 370 kg/tấn, khoai 420 kg/tấn, chuối 510 kg/tấn. Tỷ lệ thu hồi mì sợi 95% Xí nghiệp dự định chế biến 20% tổng sản lượng khoai lang vụ đông này của huyện. Để cung cấp khoai lang cho xí nghiệp sản xuất, huyện đã giao chỉ tiêu cho các hợp tác xã trồng 2 500 - 2 700 ha và có những biện pháp kiên quyết để xí nghiệp đi vào sản xuất và ổn định. (Đồng thời với việc tận dụng khả năng của xí nghiệp để chế biến kịp thời trong vụ thu hoạch khẩn trương chỉ trong vòng 1-2 tháng. Huyện đang tìm mua máy đuôi khoai quay tay hoặc đập chân cho các hợp tác xã).

Từ một huyện không có cơ sở cơ khí, 100% là nông nghiệp, để có điều kiện thúc đẩy sản xuất màu, Hiệp Hòa đã cố gắng xây dựng xí nghiệp chế biến màu, đó là một cố gắng đáng hoan nghênh. Nhưng qua Xí nghiệp chế biến

màu Hiệp Hòa chúng tôi thấy còn có những mặt cần được quan tâm đúng mức khi quyết định, triển khai xây dựng một xí nghiệp chế biến cấp huyện, đó là:

— Về thiết kế: quy hoạch mặt bằng, bố trí đường đi của dây chuyền sản xuất, các bộ phận chưa thật thích hợp cho việc đảm bảo nâng cao hiệu xuất của thiết bị, đỡ tổn công vận chuyển của công nhân.

— Về xây dựng: đối với xí nghiệp chế biến màu, vấn đề nước cần được quan tâm đầu tiên, lượng nước để chế biến khoai gấp nhiều lần lượng khoai tươi nhưng đến nay xí nghiệp vẫn chưa có tháp nước, hồ chứa. Về sân phơi (để tận dụng nắng, gió) kho nguyên liệu, kho sản phẩm... cần được quan tâm xây dựng kịp thời.

— Về cung cấp điện, than: xí nghiệp thiết kế trên cơ sở điện tải, công suất 66 kW, đường dây điện đã xây dựng xong nhưng chưa mắc dây để đưa điện vào sản xuất. Hiện nay xí nghiệp sử dụng một máy phát 20 kVA, và 1 máy phát 30 kVA cung cấp được 1 dây chuyền cán cắt mì và một dây chuyền nghiền thức ăn gia súc. Đến tháng 12-1979 mới có thể có điện đường dây cho xí nghiệp dùng. Vấn đề than để sấy khô cần có dự trữ và hợp đồng cung cấp cụ thể để đảm bảo duy trì chế biến kịp thời, thường xuyên. Việc cung cấp điện và than cho một cơ sở chế biến màu cần được quan tâm hơn nữa để cơ sở đó nhanh chóng đi vào sản xuất khi đã xây dựng xong.

Chức năng của xí nghiệp là gia công cho Nhà nước, cho hợp tác xã và nhân dân, do đó đề cung cấp nguyên liệu cho xí nghiệp hoạt động thường xuyên huyện cần có chính sách nghĩa vụ cung cấp cho xí nghiệp nguyên liệu màu quy thóc thích hợp. Xí nghiệp cần có hợp đồng cụ thể với các hợp tác xã ở mức độ gia công

thuê hoặc đổi lưu, căn cứ vào các hợp đồng mà bố trí nguyên liệu thường xuyên cho xí nghiệp hoạt động. Ở xí nghiệp kiểu này đòi hỏi phải có sự năng động và trình độ quản lý tốt của cán bộ xí nghiệp, vì nguyên liệu do Nhà nước (phòng, ty lương thực) cung cấp chỉ đáp ứng một phần, còn phần lớn phải dựa vào các hợp tác xã và nhân dân. Công nhân xí nghiệp cần nâng cao trình độ tay nghề để nâng cao năng xuất lao động và hiệu quả kinh tế, trước mắt cần tăng tỷ lệ thu hồi mỳ sợi gia công đạt mức quy định của Bộ lương thực và thực phẩm là 96,5% (độ ẩm 12+13%).

Việc xây dựng Xí nghiệp chế biến màu như Hiệp Hòa ở những huyện trồng màu tập trung để tận thu sản phẩm màu, nhằm đẩy mạnh trồng màu là cần thiết nhất là ở những nơi có khả năng cung cấp điện và than. Còn những nơi khác thì cần cân nhắc hết sức kỹ lưỡng. Việc chế biến màu hiện nay chủ yếu là toàn dân chế biến, tận dụng nắng trời trên sân phơi, nông nia, sử dụng sức lao động dư thừa (các lao động phụ), nên việc cung cấp các công cụ cải tiến như bàn gạt thái, máy đuôi quay tay, đập chân đến tận nơi chế biến, đến tay người nông dân là cấp thiết để phục vụ kịp thời cho việc chế biến màu vụ đông tới. Ở Hiệp Hòa hiện nay nông dân chưa có công cụ cải tiến trong khi đó ai cũng biết là khoai đuôi phơi khô nhanh gấp 3 lần khoai thái lát. Ngay cả khi xí nghiệp chế biến màu hoạt động, việc toàn dân chế biến màu cũng cần phải song song đẩy mạnh để kịp thời tận thu màu, sử dụng sức lao động phụ dư thừa, tận dụng nắng trời trên sân phơi, nông nia... có như vậy mới nâng cao chất lượng và tận dụng số lượng màu, thúc đẩy việc trồng màu liên nhằm một phần ổn định đời sống nhân dân, cung cấp thức ăn cho chăn nuôi, nguyên liệu cho công nghiệp tiêu dùng, góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (khóa IV) của Đảng

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY

Lê Văn Ban

— Kỹ sư Vụ nông - lâm - sinh - y

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Phạm Quý Cường

— Phó Vụ trưởng Vụ nông - lâm - sinh - y

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Nguyễn Duy Lân

— Trưởng phòng lương thực

Viện công nghiệp thực phẩm.

Đinh Văn Lữ

— Q. Vụ trưởng Vụ trồng trọt, Bộ nông nghiệp.

Nghiêm Phú Ninh

— Cán bộ biên tập Tạp chí Hoạt động khoa học.

Nguyễn Đức Thán

— Phó trưởng phòng sáng chế phát minh

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Đoàn Duy Thành

— Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Văn Tuấn

— Trưởng Ban khoa học và kỹ thuật

thành phố Hải Phòng.

Tạ Minh Trí

— Nguyên cán bộ Hội phổ biến khoa học kỹ thuật.